

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2022.

V/v tranh chấp HN&GD.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh và ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Giang Ch, sinh năm 1978, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng D, sinh năm 1973, (vắng mặt).

Đều cư trú tại: Số nhà A, ngõ B, đường C, tổ D, phường THĐ, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/2/2022, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa và tại các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Phạm Thị Giang Ch trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:*

Chị và anh Lê Hồng D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/02/2002, tại UBND xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau kết

hôn anh, chị chuyển đến thành phố Thái Bình sinh sống và tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, những năm gần đây anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng về quan điểm sống, anh D không quan tâm đến vợ, con. Mặc dù chị Ch đã tìm mọi giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả mà từ tháng 02 năm 2022 đến nay mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hồng D.

Chị và anh Lê Hồng D có 02 con chung là con Lê Mạnh D1, sinh ngày 29/11/2002 và con Lê Gia Song Th, sinh ngày 17/7/2010. Hiện con Lê Mạnh D1 trên 18 tuổi, đang là sinh viên trường Đại học Quốc gia Hà Nội, không có nhược điểm về thể chất nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về người cấp dưỡng cho con. Đối với con Lê Gia Song Th, hiện đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở Trần Phú, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Lê Gia Song Th và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi Tòa án xét xử xong vụ án đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị và anh Lê Hồng D tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 15/3/2022, anh Lê Hồng D trình bày:* Anh và chị Phạm Thị Giang Ch có đăng ký kết hôn tại Giấy đăng ký số 07, ngày 20/02/2002, tại UBND xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình do tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hoà hợp về lối sống, quan điểm. Nay chị Phạm Thị Giang Ch xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn.

Anh và chị Phạm Thị Giang Ch có 02 con chung là Lê Mạnh D1, sinh ngày 29/11/2002 và Lê Gia Song Th, sinh ngày 17/7/2010. Hiện con Dũng đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con D1. Đối với con Lê Gia Song Th hiện nay con đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở Trần Phú, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con Thư cho chị Phạm Thị Giang Ch nuôi dạy và anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh và chị Phạm Thị Giang Ch thỏa thuận tự giải quyết về tài sản nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp nội dung như sau:* Chị Phạm Thị Giang Ch và anh Lê Hồng D có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số nhà 62, đường 19, tổ 04, khu đô thị 03, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Ch và anh D

không đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống chị Ch nghi ngờ anh D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Anh D và chị Ch có 02 con chung là cháu Lê Mạnh D1, sinh ngày 29/11/2002, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần và cháu Lê Gia Song Th, sinh ngày 17/7/2010. Anh, chị không có công nợ tại các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Địa phương có quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh D mâu thuẫn đã căng thẳng nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Cháu Lê Mạnh D1 đã trên 18 tuổi nên Toà án không giải quyết về người nuôi con. Cháu Lê Gia Song Th là con gái, cần được sự quan tâm của người mẹ nên đề nghị Toà án giao cháu Lê Gia Song Th cho chị Phạm Thị Giang Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về công nợ: Chị Ch, anh D không có công nợ tại địa phương nên địa phương không có ý kiến gì.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:*

1. Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định tại các Điều: 28, 35, 39, 97, 196, 203, 207, 208, 220, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147, 203, 235, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Giang Ch được ly hôn anh Lê Hồng D.

- Về con chung: Con Lê Mạnh D1 đã trên 18 tuổi, đang là sinh viên Đại học Quốc Gia Hà Nội nên không phải giải quyết. Xử giao con Lê Gia Song Th cho chị Phạm Thị Giang Ch nuôi dạy, buộc anh Lê Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng, kể từ thời điểm xét xử cho đến khi con Thư đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Giang Ch phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình; nguyên đơn khởi kiện vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều: 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải và xét xử vụ án: Toà án ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Lê Hồng D vắng mặt không có lý do, chị Phạm Thị Giang Ch có đơn đề nghị ngày 20/4/2022 về việc không tiến hành hoà giải vụ án. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Giang Ch và anh Lê Hồng D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2002, tại UBND xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn anh, chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Tuy nhiên những năm gần đây do anh, chị bất đồng về quan điểm, lối sống nên phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Xét hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững nhưng hiện tại chị Ch và anh D không còn quan tâm đến nhau, cả hai không tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị Ch xin ly hôn, anh D đồng ý ly hôn cho thấy anh, chị không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ gia đình. Từ các căn cứ trên xác định hôn nhân giữa chị Ch và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được trên thực tế nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ch được ly hôn anh D là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: Chị Phạm Thị Giang Ch và anh Lê Hồng D có 02 con chung là con Lê Mạnh D1, sinh ngày 29/11/2002 và con Lê Gia Song Th, sinh ngày 17/7/2010. Hiện tại con Dũng đã trên 18 tuổi không bị nhược điểm về tinh thần và thể chất, anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết về người nuôi con và cấp dưỡng cho con D1 nên Toà án không đặt ra giải quyết. Chị Ch xin nuôi con Lê Gia Song Th và anh D đồng ý. Con Th có nguyện vọng được ở với chị Ch. Xét con Th đang ở với chị Ch đã ổn định về mọi mặt trong cuộc sống. Vì vậy cần giao con Th cho chị Ch nuôi dưỡng và buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Th 5.000.000 đồng/tháng là phù hợp với pháp luật cũng như nguyện vọng của con chung.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị Giang Ch và anh Lê Hồng D tự giải quyết về tài sản, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Giang Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Hồng D phải nộp án phí dân sự về cấp dưỡng cho con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 203; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Giang Ch được ly hôn anh Lê Hồng D.

2. Về nuôi con: Không đặt ra giải quyết về người nuôi con và cấp dưỡng cho con đối với con Lê Mạnh D1, sinh ngày 29/11/2002.

Xử giao con Lê Gia Song Th, sinh ngày 17/7/2010 cho chị Phạm Thị Giang Ch trực tiếp nuôi dạy. Buộc anh Lê Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Th 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con Th đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Giang Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Hồng D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng cho con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ch đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000526 ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thi hành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/5/2022. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Đường sự;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- UBND xã Phú Châu, huyện Đông Hưng,
tỉnh Thái Bình (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân

